

Số: /MCG -TTYT

Tân Uyên, ngày tháng 03 năm 2023

## THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp trang thiết bị y tế

Trung tâm y tế huyện Tân Uyên đang xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu : Mua sắm trang thiết bị y tế cho Trung tâm y tế huyện Tân Uyên năm 2023, gồm các danh mục sau:

1. Máy theo dõi bệnh nhân 5 thông số
2. Bơm tiêm điện
3. Giường hồi sức tích cực (Giường hồi sức đa năng)
4. Bơm truyền dịch (Máy truyền dịch)

*(Thông tin chi tiết của hàng hoá theo phụ lục 1 đính kèm)*

Kính mời các đơn vị quan tâm, có đủ năng lực cung cấp các loại hàng hoá, trang thiết bị nêu trên gửi báo giá về Trung tâm y tế huyện Tân Uyên theo thông tin sau:

- Đơn vị tiếp nhận: Trung tâm y tế huyện Tân Uyên
- Địa chỉ: Thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.
- Thời gian: Trước 16h00 ngày 27/03/2023 báo giá để đơn vị có cơ sở tổng hợp đưa vào kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm trang thiết bị năm 2023.

Lưu ý: Giá của hàng hoá, thiết bị là giá đã bao gồm thuế, các chi phí vận chuyển, lắp đặt và chuyển giao công nghệ có liên quan để thực hiện tại nơi sử dụng. Hiệu lực báo giá tối thiểu 45 ngày.

**Bản mềm của báo giá và các tài liệu liên quan ( nếu có) gửi về địa chỉ email: [hoakthema@gmail.com](mailto:hoakthema@gmail.com)**

**Rất mong nhận được sự hợp tác của Quý đơn vị!**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Đăng tải trên Website, cổng thông tin điện tử của TTYT Tân Uyên
- Lưu VT

**GIÁM ĐỐC**

**Trịnh Đình Hòa**

**Thông tin liên hệ: Nguyễn Thị Hoà – 0385898328**

Trung tâm y tế huyện Tân Uyên, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu

## PHỤ LỤC 01 - DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ

(Kèm theo Thư mời chào giá số /MCG-TTYTTU ngày 15/03/2023 của Trung tâm Y tế huyện Tân Uyên)

STT	Thông số kỹ thuật của thiết bị	DVT	Số lượng
1	<p><b>Máy theo dõi bệnh nhân 5 thông số</b></p> <p>Yêu cầu chung:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Thiết bị phải được sản xuất năm 2022 trở đi, mới 100%.</li><li>- Các chứng chỉ quốc tế của nhà sản xuất: ISO 9001, ISO 13485, CE</li><li>- Giấy uỷ quyền của nhà sản xuất kèm theo hoặc đại lý phân phối chính thức của nhà sản xuất.</li><li>- Phân nhóm theo TT14: Thiết bị thuộc nhóm 3</li></ul> <p>Cấu hình:</p> <p>Máy chính: 01 cái</p> <p>Bộ đo ECG: 01 bộ</p> <p>Bộ RESP: 01 bộ</p> <p>Bộ đo SPO2: 01 bộ</p> <p>Bộ đo NIBP: 01 bộ</p> <p>Bộ đo nhiệt độ: 01 bộ</p> <p>Hướng dẫn sử dụng: 01 bộ</p> <p>Đặc điểm:</p> <p>Màn hình cảm ứng TFT LCD 12.1” độ phân giải cao</p>	Cái	3

Thông tin liên hệ: Nguyễn Thị Hoà – 0385898328

Trung tâm y tế huyện Tân Uyên, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu

<p>Hiển thị 8 dạng sóng, phân tích lên tới 12 đạo trình điện tim (ECG)  Tính toán các chỉ số (huyết động lực, liều lượng thuốc nồng độ oxy, thông số thở)  Nhận diện nhịp tim  Phân tích chứng loạn nhịp tim ST  Theo dõi tuần hoàn và hô hấp OxyCRGs  CMS có dây/Không dây, hỗ trợ giao thức HL7 cho HIS  Modul theo dõi xung-âm SpO2 (Pitch Tone)  MEWS (Chỉ số cảnh báo sớm điều chỉnh)  Theo dõi xu hướng dạng bảng và sóng (120 giờ)  Pin Lithium-Ion nạp lại được (2600 mAh)</p>		
<p>Thông số kỹ thuật:  Màn hình hiển thị:  + 12.1” TFT (chọn loại cảm ứng)  + Độ phân giải: 800 x 600  + Vết hiển thị: 8 dạng sóng  ECG (Điện tim):  + Loại đạo trình: 3-lead, 5-lead, 12-lead  + Sóng ECG: 2 kênh, 7 kênh, 12 kênh  + Độ nhạy hiển thị: 2.5 mm/mV (<math>\times 0.25</math>), 5 mm/mV (<math>\times 0.5</math>), 10 mm/mV (<math>\times 1.0</math>), 20 mm/mV (<math>\times 2.0</math>)  + Tốc độ quét sóng: 6.25 mm/s, 12.5 mm/s, 25 mm/s, 50 mm/s  Băng tần:  + Chế độ chuẩn đoán: 0.05 Hz~100 Hz  + Chế độ theo dõi: 0.5 Hz~40 Hz  + Chế độ phẫu thuật: 1Hz~20Hz  + Chế độ lọc mạnh: 5 Hz~20 Hz  + CMRR &gt;100 dB  + Bộ lọc Notch: bộ lọc 50/60 Hz notch có thể được bật hoặc tắt  + Trở kháng đầu vào chênh lệch &gt;5M<math>\Omega</math>  + Dải điện áp phân cực: <math>\pm 400</math>mV thời gian phục hồi cơ bản &lt; 3 sau khử rung tim (trong chế độ theo dõi và phẫu thuật)</p>		

Thông tin liên hệ: Nguyễn Thị Hoà – 0385898328

Trung tâm y tế huyện Tân Uyên, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu

<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tín hiệu hiệu chuẩn: 1 mV (cực đại - cực đại), độ chính xác <math>\pm 3\%</math></li> <li>RESP (Nhịp thở):</li> <li>+ Phương pháp đo: trở kháng sinh học phổi</li> <li>+ Dải đo: 0 – 150 bpm</li> <li>+ Đo theo đạo trình: Lead I, II</li> <li>+ Wave gain: <math>\times 0.25, \times 0.5, \times 1, \times 2</math></li> <li>+ Dải trở kháng hô hấp: 0.5-5<math>\Omega</math></li> <li>+ Trở kháng cơ sở: 500-4000<math>\Omega</math></li> <li>+ Khuếch đại: 10 mức</li> <li>+ Tốc độ quét: 6.25 mm/s, 12.5 mm/s, 25 mm/s</li> <li>Pulse Rate – nhịp tim</li> </ul>		
<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Dải đo: 30~254 bpm</li> <li>+ Độ phân giải: 1bpm</li> <li>+ Độ chính xác:</li> <li><math>\pm 2</math>bpm (non-motion)</li> <li><math>\pm 5</math>bpm (motion)</li> <li>+ Thời gian làm mới giá trị đo: 1s</li> <li>TEMP – nhiệt độ:</li> <li>+ Độ chính xác: <math>\pm 0.1^{\circ}\text{C}</math> hoặc <math>\pm 0.2^{\circ}\text{C}^{\circ}\text{F}</math> (không cảm biến)</li> <li>+ Dải đo: 5~50 <math>^{\circ}\text{C}</math> (41~122 <math>^{\circ}\text{F}</math>)</li> <li>+ Kênh theo dõi: 2 kênh</li> <li>+ Độ phân giải: 0.1<math>^{\circ}\text{C}</math></li> <li>+ Thông số theo dõi: T1, T2 và TD</li> <li>NIBP – huyết áp không xâm lấn:</li> <li>+ Phương pháp đo: Dao động kế tự động</li> <li>+ Chế độ đo: thủ công, tự động, liên tục</li> <li>+ Đơn vị đo: lựa chọn mmHg/kPa</li> <li>+ Thời gian đo trung bình: 20~40s</li> <li>+ Kiểu đo: tâm thu, tâm trương, giá trị trung bình</li> <li>+ Dải đo huyết áp (mmHg)</li> <li>+ Dải đo huyết áp tâm thu:</li> <li>Người lớn 40-270</li> <li>Trẻ em 40-200</li> </ul>		

Thông tin liên hệ: Nguyễn Thị Hoà – 0385898328

Trung tâm y tế huyện Tân Uyên, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu

	<p>Sơ sinh 40-135  + Dải đo huyết áp tâm trương:  Người lớn 10-210  Trẻ em 10-150  Sơ sinh 10-95  + Dải đo huyết áp trung bình:  Người lớn 20-230  Trẻ em 20-165  Sơ sinh 20-105  + Độ chính xác đo: Sai số trung bình tối đa: <math>\pm 5</math> mmHg  + Độ lệch chuẩn tối đa: 8 mmHg  + Độ phân giải: 1 mmHg</p>		
	<p>+ Khoảng thời gian đo: 1, 3, 4, 5, 10, 15, 30, 60, 90, 120, 180, 240, 480 phút  + Bảo vệ quá áp: phần mềm và phần cứng, chế độ bảo vệ kép  + Dải áp xuất cổ tay: 0-280 mmHg  SpO2 – Nồng độ oxy hòa tan:  + Dải đo: 0-100%  + Độ phân giải: 1%  + Độ chính xác:  <math>\pm 2\%</math> (70-100%, người lớn / trẻ em);  <math>\pm 3\%</math> (70-100%, trẻ sơ sinh);  0-69%, không xác định  + Thời gian làm mới giá trị đo: 1s  Điều kiện môi trường hoạt động:  + Nguồn điện: AC 100-250V, 50/60Hz  + Nhiệt độ: 5-40 °C  + Độ ẩm: &lt;80%  + Dải bệnh nhân: người lớn, trẻ em, sơ sinh  + Ắc quy: tiêu chuẩn 2-3 hrs (2.600 mAh), chọn thêm loại 3-5 hrs (4.800 mAh)  Dịch vụ kèm theo</p>		
2	<b>Bơm tiêm điện</b>	Cái	8
	Yêu cầu chung:		

Thông tin liên hệ: Nguyễn Thị Hoà – 0385898328

Trung tâm y tế huyện Tân Uyên, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết bị phải được sản xuất năm 2022 trở đi, mới 100%.</li> <li>- Các chứng chỉ quốc tế của nhà sản xuất: ISO 9001, ISO 13485, CE</li> <li>- Giấy uỷ quyền của nhà sản xuất kèm theo hoặc đại lý phân phối chính thức của nhà sản xuất.</li> <li>- Phân nhóm theo TT14: Thiết bị thuộc nhóm 3</li> </ul> <p>Cấu hình</p> <p>01 Máy chính</p> <p>01 bộ phụ kiện tiêu chuẩn kèm máy chính</p> <p>01 tài liệu hướng dẫn sử dụng</p> <p>Đặc điểm:</p>		
	<p>Màn hình LCD 4.3inch cảm biến chạm touch screen, giao diện thân thiện</p> <p>Tương thích với tiêu chuẩn an toàn điện IEC60601 với độ an toàn cao, với 2 CPU</p> <p>Tự động nhận diện kích thước xi lanh 5, 10, 20, 30, 50/60 ml</p> <p>Có chức năng kháng ngược dòng đặc hiệu trên mô tơ để tránh dòng dịch tràn ngược</p> <p>Có chức năng DERS (Drug error reduction system) hệ thống giảm lỗi thuốc</p> <p>Thông số kỹ thuật:</p> <p>Màn hình: Màn hình màu 4.3inch TFT, cảm biến chạm</p> <p>Chế độ truyền: 7 chế độ (ml/h, trọng lượng cơ thể, TIVA, liều tải, dốc tăng giảm, liên tục và chế độ tạm dừng</p> <p>Chế độ micro: 100ml/h -1200 ml/h, có thể lập trình</p> <p>Khoảng truyền: 0.01 -1500ml/h phụ thuộc vào kích cỡ xi lanh với khoảng 0.01ml/h</p> <p>Tương thích với xi lanh các cỡ: 5ml, 10ml, 20ml, 30ml, 50/60ml</p> <p>Độ chính xác: <math>\geq 1\text{ml/h}</math>, <math>\pm 2\%</math></p> <p>Tốc độ truyền: Cỡ xi lanh 5ml (0.01-100ml/h); 10ml (0.01-200ml/h); 20ml (0.01-400ml/h); 30ml (0.01-600ml/h); 50ml (0.01-1500ml/h)</p>	

Thông tin liên hệ: Nguyễn Thị Hoà – 0385898328

Trung tâm y tế huyện Tân Uyên, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu

	<p>Tốc độ bolus: Cơ xi lanh 5ml (0.1-100ml/h); 10 ml (0.1-200ml/h); 20ml (0.1-400ml/h); 30ml (0.1-600ml/h); 50ml (0.1-1500ml/h)</p> <p>Tốc độ Purge: Xi lanh cỡ 5ml (100ml/h); 10ml (200ml/h); 20ml (400ml/h); 30ml (600ml/h); 50ml (1500ml/h)</p> <p>Tốc độ KVO: 0.01-5.00ml/h giá trị mặc định là 1ml/h</p> <p>Giải cài đặt chế độ Micro: Cỡ xi lanh 5ml (100-100ml/h); 10ml (100-200ml/h); 20ml (100-400ml/h); 30ml (100-600ml/h); 50ml (100-1500ml/h)</p> <p>Độ phân giải tốc độ dòng tối thiểu: 0.01ml/h</p> <p>Bolus: thủ công, lập trình và chế độ hỗ trợ kháng bolus</p>		
	<p>Thể tích bolus: Kích cỡ xi lanh 5ml (tối thiểu 0.1ml tối đa 5ml); 10ml (tối thiểu 0.1ml tối đa 10ml); 20ml (tối thiểu 0.1ml tối đa 20ml); 30ml (tối thiểu 0.1ml tối đa 30ml); 50ml (tối thiểu 0.1ml tối đa 50ml)</p> <p>VTBI: 0-9999ml. Bước tối thiểu là 0.01ml</p> <p>Tổng thể tích truyền: 0.01-9999.99ml, bước tối thiểu là 0.01ml</p> <p>Thời gian: 1 phút - 99 giờ 59 phút</p> <p>Purge: 100-1500ml/h phụ thuộc vào kích cỡ xi lanh</p> <p>Cấp độ: 12 cấp</p> <p>Ghi lại lịch sử: Ghi lại hơn 5000 ca</p> <p>Kích thước: 394 x 90 x 123mm</p> <p>Nguồn điện; 100-240V 50Hz</p> <p>Công suất: 50VA</p> <p>Nguồn DC: 15V pin lithium</p> <p>Thông số pin: 11.1V 2600mAh</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Sạc 5h ở chế độ OFF, hoạt động hơn 12 giờ</li> </ul> <p>Cảnh báo: VTBI gần hết, xi lanh gần hết, VTBI truyền vào, áp suất cao, pin gần hết, không pin, không có nguồn...</p> <p>Dịch vụ kèm theo:</p>		
3	<b>Giường hồi sức tích cực (Giường hồi sức đa năng)</b>	Cái	2
	Yêu cầu chung:		

Thông tin liên hệ: Nguyễn Thị Hoà – 0385898328

Trung tâm y tế huyện Tân Uyên, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết bị phải được sản xuất năm 2022 trở đi, mới 100%.</li> <li>- Các chứng chỉ quốc tế của nhà sản xuất: ISO 9001, ISO 13485, CE</li> <li>- Giấy uỷ quyền của nhà sản xuất kèm theo hoặc đại lý phân phối chính thức của nhà sản xuất.</li> </ul> <p>Phân nhóm theo TT14: Thiết bị thuộc nhóm 3</p> <p>Phân loại thiết bị y tế: thuộc loại A</p> <p>CẤU HÌNH:</p> <p>Giường hồi sức kèm phụ kiện tiêu chuẩn: 01 bộ</p> <p>Hướng dẫn sử dụng: 01 bộ</p> <p>YÊU CẦU CHUNG:</p>		
<p>Là giường được sử dụng cho khoa hồi sức tích cực, chăm sóc bệnh nhân nặng, chăm sóc các bệnh nhân cấp tính, cho chăm sóc bệnh nhân dài ngày hoặc cho bệnh nhân trong ngày.</p> <p>Khung giường và các bộ phận đỡ của giường được làm thép hộp được sơn tĩnh điện và phủ varnish kháng khuẩn. Các bộ phận nhựa hoặc ABS của giường được sản xuất sử dụng công nghệ nano bạc mang lại hiệu quả chống vi khuẩn cao.</p> <p>Các góc giường có bố trí các cản sóc hình tròn nhằm bảo vệ khi bị va đập. Mặt phản của giường bao gồm bốn miếng riêng biệt.</p> <p>Giường được điều khiển nâng hạ, nâng/hạ tựa lưng, nâng/hạ tựa đầu, nghiêng phía đầu, nghiêng phía chân, vị trí ghé tim, vị trí zero... bằng điện với bảng điều khiển trung tâm hoặc tay cầm điều khiển. Bảng điều khiển trung tâm có nút khoá toàn bộ chức năng nhằm tránh thay đổi không mong muốn, còn tay cầm điều khiển có chức năng khoá bằng chìa từ hoặc chìa cơ kèm theo.</p> <p>Các miếng đỡ hai bên hông giường có thể gắn trên khung giường hoặc trên phản của giường. Có nhiều kiểu miếng đỡ theo nhu cầu bệnh viện.</p> <p>Giường có nguồn điện ác quy dự phòng để điều khiển. Trong trường hợp nguồn điện chính thất bại, nó vẫn cho phép điều chỉnh dịch chuyển cần thiết để đảm bảo thuận tiện và an toàn cho bệnh nhân.</p> <p>Có cơ cấu nâng tựa lưng và đầu cho chức năng CPR (hồi sức tim phổi)</p> <p>Có hệ thống khoá bánh trung tâm cho bánh xe.</p> <p>Có 8 móc treo túi đựng dịch bố trí xung quanh giường.</p>		

Thông tin liên hệ: **Nguyễn Thị Hoà – 0385898328**

Trung tâm y tế huyện Tân Uyên, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu



	<p>Các tấm phản giường được gắn các tấm laminate áp lực cao (HPL) không cản tia X và có thể tháo rời.</p> <p><b>YÊU CẦU KỸ THUẬT CHI TIẾT:</b></p> <p>Chiều dài: <math>\geq 2150\text{mm}</math></p> <p>Chiều rộng tổng thể: <math>\geq 965\text{mm}</math></p> <p>Chiều rộng bên trong lòng giường: <math>\geq 885\text{mm}</math></p> <p>Chiều cao tối thiểu: <math>\leq 410\text{mm}</math></p> <p>Chiều cao tối đa: <math>\geq 840\text{mm}</math></p> <p>Góc tựa lưng dựng tối đa: <math>\geq 70^\circ</math></p> <p>Góc nâng đùi tối đa: <math>\geq 40^\circ</math></p> <p>Vị trí nghiêng chúi đầu (trendelenburg): <math>\geq 16^\circ</math></p>		
	<p>Vị trí nghiêng chúi chân (reverse-trendelenburg): <math>\geq 17^\circ</math></p> <p>Hồi quy tự động của đỡ lưng: <math>\geq 120\text{mm}</math></p> <p>Hồi quy tự động của đỡ đùi: <math>\geq 45\text{mm}</math></p> <p>Hồi quy tự động tổng thể: <math>\geq 165\text{mm}</math></p> <p>Độ dày của đệm tối đa cho phép: <math>\geq 120\text{mm}</math></p> <p>Khoảng sáng gầm giường (rộng x cao): <math>\geq 150 \times \geq 1500\text{mm}</math></p> <p>Đường kính bánh xe: <math>\geq 150\text{mm}</math></p> <p>Tải trọng tối đa: <math>\geq 250\text{kg}</math></p>		
4	<b>Bơm truyền dịch ( Máy truyền dịch)</b>	Cái	3
	<p>Yêu cầu chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết bị phải được sản xuất năm 2022 trở đi, mới 100%.</li> <li>- Các chứng chỉ quốc tế của nhà sản xuất: ISO 9001, ISO 13485, CE</li> <li>- Giấy uỷ quyền của nhà sản xuất kèm theo hoặc đại lý phân phối chính thức của nhà sản xuất.</li> <li>- Phân nhóm theo TT14: Thiết bị thuộc nhóm 6</li> </ul> <p>Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tự kiểm tra: Mỗi lần bật máy, quá trình kiểm tra sẽ được thực hiện</li> <li>- K.V.O.(Giữ tĩnh mạch mở): Khi khối lượng truyền dịch đạt tới giá trị đã định, tốc độ truyền chuyển thành tốc độ K.V.O tự động. (có thể điều chỉnh từ 1ml/h đến 10 ml/h)</li> <li>- Chức năng khóa bàn phím: Bàn phím có thể khóa với mặt khẩu hoặc không tùy vào điều kiện sử dụng</li> </ul>		

Thông tin liên hệ: Nguyễn Thị Hoà – 0385898328

Trung tâm y tế huyện Tân Uyên, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cài đặt truyền dịch: Tốc độ truyền/ thể tích truyền/ thời gian truyền</li> <li>- Bộ nhớ lưu giữ: Giá trị cài đặt cuối cùng được lưu lại</li> <li>- Hiện thị thời gian còn lại</li> <li>- Chức năng lặp lại chuông báo</li> <li>- Hệ thống mở: Thiết bị có thể sử dụng với nhiều loại dây truyền dịch của 10 hãng khác nhau</li> <li>- Ngưỡng to nhỏ của chuông báo động: 3 mức</li> <li>- Mức hút giữ (nghẽn): 9 mức (4.5~14.5 psi)</li> <li>- Tốc độ xả: có thể điều chỉnh (1~1000ml/h)</li> </ul>		
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tra cứu lịch sử: hiển thị lên đến 10 thông số hoạt động gần nhất</li> <li>- Chế độ liều lượng (chế độ trọng lượng cơ thể): tự động tính toán và cài đặt tốc độ truyền thích hợp, khi có đầy đủ các yếu tố tốc độ liều dùng, trọng lượng cơ thể và khối lượng thuốc (tùy chọn)</li> <li>- Cảm biến tiệt cận: bên ngoài (phụ kiện tùy chọn)</li> <li>- Nổi chuông gọi ra phòng y tá: mỗi thiết bị có thể được gắn thêm hệ thống chuông gọi y tá (DC24V, 0.5A) (phụ kiện tùy chọn)</li> <li>- Chức năng lưu lại hồ sơ: tốc độ truyền, thể tích truyền dịch, thời gian truyền trong 24h (phụ kiện tùy chọn)</li> <li>- Hệ thống trung tâm: kết nối với main PC cho việc quan sát (phụ kiện tùy chọn)</li> </ul>		

Thông tin liên hệ: Nguyễn Thị Hoà – 0385898328

Trung tâm y tế huyện Tân Uyên, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu